TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒN ĐẤT** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **68**/2019/DS-ST
Ngày 17/10/2019.
V/v "Tranh chấp hợp đồng dân sự về mua bán tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Thanh Thảo.**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Phạm Hồng Gái.**

Ông **Nguyễn Thành Thái.**

***Thư ký phiên tòa*:** Ông **Đặng Thanh Sang** - Thư ký TAND huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang tham phiên tòa: Ông **Nguyễn Minh Hậu** - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 10 năm 2019 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 150/2019/TLST-DS, ngày 10/06/2019 về vụ "Tranh chấp hợp đồng dân sự về mua bán tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2019/QĐXXST-DS, ngày 19/09/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Thu O**, sinh năm 1955. Địa chỉ: ấp BTh, xã BS, huyện HĐ, tỉnh KG *(Có mặt)*.

2. Bị đơn: Bà **Lê Thị Th**, sinh năm 1972. Địa chỉ: tổ 7, khu phố S N, thị trấn HĐ, huyện HĐ, tỉnh KG *(Có đơn xin xét xử vắng mặt)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Thị Thu O trình bày như sau:*

Bà làm nghề mua bán rau củ, do là chổ quen biết nên bà đã bỏ mối rau củ quả cho bà Th nhiều lần. Tổng số tiền rau, củ bà Th đã lấy là 9.100.000 đồng, sau đó bà giao cho bà Th thêm 900.000 đồng nữa để giữ chân giao bún, tổng số tiền là 10.000.000 đồng. Bà Th và bà thỏa thuận với nhau bà Th sẽ góp cho bà mỗi ngày 400.000 đồng và góp trong vòng một tháng thành số tiền là 12.000.000 đồng, trong số tiền 12.000.000 đồng này thì có 10.000.000 đồng là nợ tiền rau và tiền giữ chân giao bún còn lại là tiền lãi.

Quá trình thực hiện bà Th

còn nợ lại số tiền là 7.300.000 đồng. Nay bà yêu cầu bà Th phải trả cho tôi số tiền là 7.300.000 đồng. Ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

** Ý kiến trình bày của bà Lê Thị Th như sau:*

Bà thừa nhận tôi có mua rau củ quả của bà O nhiều lần. Tổng cộng số tiền tôi mua rau là 7.250.000 đồng. Bà và bà O thỏa thuận mỗi ngày bà sẽ góp 400.000 đồng đến khi đủ số tiền này. Sau đó bà đã góp được 13 ngày với số tiền là 5.200.000 đồng. Vậy bà chỉ còn nợ lại bà O số tiền là 2.050.000 đồng.

Việc bà O yêu cầu bà trả số tiền còn nợ là 7.300.000 đồng thì bà không đồng ý. Bà chỉ đồng ý trả cho bà O số tiền còn nợ là 2.050.000 đồng. Tuy nhiên bà xin trả dần mỗi tháng 300.000 đồng đến khi hết số tiền trên. Ngoài ra, bà Th còn trình bày thêm việc mua bán rau và cả việc góp tiền hàng ngày thì đều là do bà tự viết vào sổ cho bà O và giao sổ cho bà O giữ, bà không giữ sổ.

Tại phiên tòa: Bà O xin rút lại 01 phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 5.250.000 đồng. Bà chỉ yêu cầu bà Th trả cho bà số nợ mua bán rau củ là 2.050.000 đồng.

Đại diện VKSND huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang là ông Nguyễn Minh Hậu - Kiểm sát viên trình bày quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Việc Tòa án thụ lý, xác định quan hệ tranh chấp là đúng thẩm quyền. Những người tiến hành tố tụng cũng như những người tham gia tố tụng thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện. Buộc Bà Th phải trả cho bà O số tiền là 2.050.000 đồng. Đình chỉ xét xử đối với số tiền 5.250.000 đồng.

Buộc bà Th phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Trả lại cho bà O tiền tạm ứng án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn thì đây là tranh chấp hợp đồng dân sự về mua bán tài sản và bị đơn có nơi cư trú tại huyện Hòn Đất nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật dân sự 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bà Th là bị đơn trong vụ án có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Th theo quy định tại khoản 2 Điều 227Bộ Luật tố tụng dân sự 2015.

[3] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của bà O, Hội đồng xét xử thấy giữa bà O và bà Th có thực hiện việc mua bán rau củ với nhau là đúng sự thật. Phía bà O cho rằng bà Th còn nợ tiền mua rau củ của bà số tiền 7.300.000 đồng. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án bà O không cung cấp được bất kì chứng cứ gì chứng minh bà Th còn nợ bà số tiền là 7.300.000 đồng nên tại phiên tòa O xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện. Phía bà Th thừa nhận còn nợ bà O số tiền mua bán rau củ là 2.050.000 đồng. Do đó, yêu cầu khởi kiện của bà O là có cơ sở để chấp nhận.

Xét yêu cầu xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện của bà O đối với số tiền 5.250.000 đồng mà bà đã yêu cầu bà Th trả cho bà. Hội đồng xét xử việc rút lại một phần yêu cầu khởi kiện của bà O là hoàn toàn tự nguyện và không trái với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Do đó, đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của bà O đối với số tiền 5.250.000 đồng.

Xét yêu cầu yêu cầu của bà Th xin trả nợ dần thì tại phiên tòa nay bà O không đồng ý. Trong khi đó yêu cầu này của bà Th không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án mà thuộc thẩm quyền của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xem xét sau khi án có hiệu lực pháp luật. Do đó HĐXX không xét.

Về lãi suất: Bà O không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Án phí được tính như sau: Buộc bà Th phải chịu là 300.000 đồng.

Bà O không phải chịu án phí do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Căn cứ các Điều 430, Điều 440 và Điều 357 Bộ Luật dân sự 2015 .

- Căn cứ Điều 147 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thu O.

Buộc bà Lê Thị Th phải trả cho bà Nguyễn Thị Thu O số tiền 2.050.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà O cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng bà Th còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phai thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự năm 2015.

2/ Về án dân sơ thẩm: Buộc bà Th phải chịu là 300.000 đồng

Trả lại cho bà Nguyễn Thị Thu O số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số: 0005458 ngày 29/05/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

3/ Quyền kháng cáo: Bà O có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Th có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niên yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- VKSND huyện Hòn Đất;
- UBND xã;
- CCTHADS;
- Đương sự;
- Lưu.

Lê Thị Thanh Thảo